

Tổng Hợp Kiến Thức: Tìm Số Hạng Khi Biết Tổng và Số Hạng Kia

Chào các em học sinh lớp 2! Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu một dạng toán rất quan trọng và thường gặp, đó là "Tìm một số hạng khi biết tổng và số hạng kia". Dạng toán này không khó nhưng cần các em nắm vững quy tắc và thực hiện các bước giải một cách cẩn thận. Cùng bắt đầu nhé!

1. Kiến thức cần nhớ: Ôn tập về phép cộng

Trước khi vào bài mới, chúng ta hãy cùng ôn lại những kiến thức cơ bản về phép cộng.

a. Các thành phần trong phép cộng

Trong một phép tính cộng, các con số đều có tên gọi riêng của nó.

Công thức: Số hạng + Số hạng = Tổng

Giải thích:

- **Số hạng:** Là các số được cộng với nhau.
- **Tổng:** Là kết quả của phép cộng.

Ví dụ minh họa:

- **Ví dụ 1:** Trong phép tính $15 + 10 = 25$. Thì:
 - 15 là số hạng thứ nhất.

- 10 là số hạng thứ hai.
- 25 là tổng.
- **Ví dụ 2:** Trong phép tính $42 + 8 = 50$. Thì:
 - 42 và 8 là các số hạng.
 - 50 là tổng.

2. Quy tắc tìm một số hạng chưa biết

Đây là phần kiến thức quan trọng nhất của bài học hôm nay. Khi bài toán cho biết tổng và một số hạng, làm thế nào để tìm được số hạng còn lại?

a. Quy tắc vàng

Các em hãy ghi nhớ thật kỹ quy tắc sau:

Muốn tìm một số hạng, ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết (số hạng kia).

b. Công thức tổng quát

Giả sử chúng ta có phép cộng: **Số hạng 1 + Số hạng 2 = Tổng**

- Để tìm Số hạng 1, ta có công thức: **Số hạng 1 = Tổng - Số hạng 2**
- Để tìm Số hạng 2, ta có công thức: **Số hạng 2 = Tổng - Số hạng 1**

c. Ví dụ minh họa (Dạng tìm x)

Hãy cùng áp dụng quy tắc trên để giải các bài toán tìm x đơn giản.

- **Ví dụ 1:** Tìm x, biết: $x + 12 = 38$

Phân tích: Trong phép tính này, x là số hạng chưa biết, 12 là số hạng đã biết, 38 là tổng.

Bài giải:

$$x + 12 = 38$$

$$x = 38 - 12$$

$$x = 26$$

Thử lại: $26 + 12 = 38$ (Đúng!)

- **Ví dụ 2:** Tìm y , biết: $25 + y = 60$

Phân tích: Trong phép tính này, y là số hạng chưa biết, 25 là số hạng đã biết, 60 là tổng.

Bài giải:

$$25 + y = 60$$

$$y = 60 - 25$$

$$y = 35$$

Thử lại: $25 + 35 = 60$ (Đúng!)

3. Các bước giải bài toán có lời văn

Để giải một bài toán có lời văn dạng tìm số hạng, các em hãy thực hiện theo 5 bước sau đây. Việc tuân thủ các bước sẽ giúp các em giải toán chính xác và không bị sót ý.

1. **Bước 1: Đọc và phân tích kỹ đề bài.**

Các em cần đọc thật kỹ đề bài để hiểu bài toán hỏi gì và cho biết những gì. Quan trọng nhất là phải xác định được: Đây là TỔNG, đây là SỐ HẠNG ĐÃ BIẾT và đây là SỐ HẠNG CẦN TÌM.

Mẹo nhỏ: Các từ như "tất cả", "tổng cộng", "cả hai"... thường chỉ TỔNG.

2. **Bước 2: Tóm tắt đề bài.**

Tóm tắt giúp các em nhìn rõ các dữ kiện của bài toán. Có thể tóm tắt bằng lời ngắn gọn hoặc bằng sơ đồ đoạn thẳng.

3. **Bước 3: Viết câu lời giải.**

Dựa vào câu hỏi của bài toán để viết câu lời giải cho phù hợp. Ví dụ, nếu câu hỏi là "Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh nam?", câu lời giải sẽ là "Số học sinh nam của lớp 2A là:".

4. **Bước 4: Viết phép tính.**

Đây là lúc các em áp dụng quy tắc đã học: **Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.**

5. **Bước 5: Viết đáp số.**

Ghi kết quả cuối cùng của phép tính, nhớ kèm theo đơn vị (nếu có) như: quả, con, học sinh, lít, kg...

4. **Ví dụ giải bài toán có lời văn chi tiết**

Bây giờ, chúng ta sẽ áp dụng 5 bước trên để giải một số bài toán cụ thể.

Ví dụ 1

Đề bài: Lớp 2A có tất cả 35 học sinh. Trong đó có 15 học sinh nữ. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh nam?

Bài giải chi tiết:

Bước 1: Phân tích đề bài

- Số học sinh cả lớp là 35 em → Đây là TỔNG.
- Số học sinh nữ là 15 em → Đây là SỐ HẠNG ĐÃ BIẾT.
- Hỏi số học sinh nam → Đây là SỐ HẠNG CẦN TÌM.
- Phép tính: Số học sinh nam + Số học sinh nữ = Tổng số học sinh cả lớp

Bước 2: Tóm tắt

Có tất cả: 35 học sinh

Học sinh nữ: 15 học sinh

Học sinh nam: ... học sinh?

Bước 3, 4, 5: Bài giải hoàn chỉnh

Bài giải

Số học sinh nam của lớp 2A là:

$$35 - 15 = 20 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 20 học sinh nam

Ví dụ 2

Đề bài: Mẹ hái được tất cả 50 quả cam và quýt. Trong đó có 28 quả cam. Hỏi mẹ hái được bao nhiêu quả quýt?

Bài giải chi tiết:

Bước 1: Phân tích đề bài

- Tổng số cam và quýt là 50 quả → Đây là TỔNG.
- Số quả cam là 28 quả → Đây là SỐ HẠNG ĐÃ BIẾT.
- Hỏi số quả quýt → Đây là SỐ HẠNG CẦN TÌM.

Bước 2: Tóm tắt

Cam và quýt: 50 quả

Cam: 28 quả

Quýt: ... quả?

Bước 3, 4, 5: Bài giải hoàn chỉnh

Bài giải

Số quả quýt mẹ hái được là:

$$50 - 28 = 22 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 22 quả quýt

5. Bài tập vận dụng

Dưới đây là một số bài tập để các em tự luyện tập và củng cố kiến thức.

Dạng 1: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính

1. Tìm x , biết: $x + 30 = 75$
2. Tìm y , biết: $45 + y = 90$
3. Tìm số còn thiếu trong ô trống: $18 + \dots = 52$
4. Tìm số còn thiếu: $\dots + 27 = 61$
5. Biết tổng của hai số là 100, số hạng thứ nhất là 65. Tìm số hạng thứ hai.

Dạng 2: Giải bài toán có lời văn

1. Một đàn gà có tất cả 48 con, trong đó có 20 con gà trống. Hỏi đàn gà đó có bao nhiêu con gà mái?
2. An và Bình có tổng cộng 64 viên bi. An có 32 viên bi. Hỏi Bình có bao nhiêu viên bi?
3. Trong vườn nhà em có 25 cây chanh và cây bưởi. Biết rằng số cây chanh là 10 cây. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây bưởi?
4. Một cửa hàng buổi sáng bán được 35 kg gạo. Cả ngày hôm đó cửa hàng bán được 80 kg gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu kg gạo?
5. Hai số có tổng bằng 72, biết một trong hai số đó là 36. Tìm số còn lại.

6. Những điều cần lưu ý khi làm bài

Để tránh những sai sót không đáng có, các em hãy nhớ những điều sau:

- **Đọc kỹ đề:** Luôn đọc kỹ đề bài ít nhất hai lần để xác định chính xác đâu là tổng, đâu là số hạng.

- **Tính toán cẩn thận:** Phép trừ là chìa khóa để giải dạng toán này. Hãy tính toán thật cẩn thận, đặc biệt là các phép trừ có nhớ.
- **Kiểm tra lại bài:** Sau khi tìm được số hạng, hãy thử cộng ngược lại với số hạng đã biết. Nếu kết quả bằng đúng tổng ban đầu thì bài làm của em đã chính xác. Ví dụ: ở Ví dụ 1, ta tìm được 20 học sinh nam. Thử lại: $20 (\text{nam}) + 15 (\text{nữ}) = 35 (\text{cả lớp})$. Kết quả đúng!
- **Trình bày sạch đẹp:** Viết số rõ ràng, trình bày bài giải theo đúng các bước để thầy cô dễ dàng theo dõi.

Chúc các em học tốt và luôn yêu thích môn Toán!